

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 5
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO


Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;
Xem xét Công văn số 4135/UBND-KGVX ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội - Lớp 5;
Xem xét Biên bản kiểm tra ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng tư vấn phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội - Lớp 5;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội - Lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Sở GDĐT thành phố Hà Nội (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Phạm Ngọc Thương

BẢN TRÌNH KÌ (TT)



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LỚP 5



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRẦN THẾ CƯỜNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN LƯU HOA – TRẦN THỊ HÀ GIANG (đồng Chủ biên)
NGUYỄN NGỌC DUNG – PHẠM THỊ THUYỀN LINH
LÊ THUYẾT MAI – TRẦN THỊ HỒNG NHUNG

Tài liệu

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Lưu Hoa
Trần Lưu Hoa

LỚP 5

Nguyễn Ngọc Dung
Nguyễn Ngọc Dung

Lê Thuyết Mai
Lê Thuyết Mai

Phạm Thị Thuỳ Liên
Phạm Thị Thuỳ Liên

Trần Thị Hà Giang
Trần Thị Hà Giang

Trần Thị Hồng Nhung
Trần Thị Hồng Nhung

Trần Hải Đan
Trần Hải Đan

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Các em đang sống tại Hà Nội – Thủ đô ngàn năm văn hiến. Đây không chỉ là một trong những thành phố hiện đại nhất cả nước mà còn là nơi lưu giữ rất nhiều nét đẹp truyền thống. Các em đã biết gì về thành phố tươi đẹp của chúng ta?

Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội lớp 5 được biên soạn nhằm cung cấp những hiểu biết cơ bản về văn hoá, lễ hội, cảnh đẹp, nghề truyền thống, danh nhân,... của Hà Nội. Các em sẽ được thầy, cô giáo giới thiệu và tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức: thực hành tại lớp, ở nhà, đi tham quan thực tế. Những điều được học và trải nghiệm sẽ giúp các em thêm hiểu về nơi mình đang sinh sống, từ đó biết yêu mến, trân trọng và gìn giữ những nét đẹp của quê hương.

Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội lớp 5 gồm 6 chủ đề: Hà Nội – thành phố vì hoà bình, thành phố sáng tạo; Tranh dân gian Hàng Trống; Danh nhân Hà Nội – nhà sử học Ngô Sĩ Liên; Hà Nội – thành phố của những câu cầu; Vườn quốc gia Ba Vì; Nghề đậu bạc ở Định Công.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành cùng các em trên con đường tìm hiểu về Thủ đô Hà Nội thân yêu!

CÁC TÁC GIẢ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



KHỞI ĐỘNG

Huy động kiến thức, kinh nghiệm của học sinh để tham gia hoạt động tạo hứng thú vào học chủ đề mới.



KHÁM PHÁ

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, tìm kiếm thông tin, nhằm phát hiện và lĩnh hội những điều mới, chưa biết trong chủ đề.



THỰC HÀNH

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống liên quan đến chủ đề, nhằm khắc sâu kiến thức, hình thành kĩ năng một cách chắc chắn.



VẬN DỤNG

Học sinh giải quyết vấn đề của các tình huống thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến tri thức của chủ đề, từ đó phát huy khả năng sáng tạo.

EM CÓ BIẾT:

Thông tin mở rộng liên quan đến chủ đề.

 Câu hỏi

MỤC LỤC

TT	CHỦ ĐỀ	TRANG
1	Hà Nội – thành phố vì hòa bình, thành phố sáng tạo	5
2	Tranh dân gian Hàng Trống	12
3	Danh nhân Hà Nội – nhà sử học Ngô Sĩ Liên	21
4	Hà Nội – thành phố của những cây cầu	26
5	Vườn quốc gia Ba Vì	33
6	Nghề đậu bạc ở Định Công	45

HÀ NỘI – THÀNH PHỐ VÌ HOÀ BÌNH, THÀNH PHỐ SÁNG TẠO



KHỞ ĐỘNG

Hình ảnh dưới đây nhắc đến danh hiệu nào mà Hà Nội được UNESCO trao tặng? Hãy nêu hiểu biết của em về danh hiệu này.



Hình 1.1. Cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi quốc tế “Em yêu Hà Nội – thành phố vì hoà bình”

EM CÓ BIẾT:

Tháng 7 – 1999, Hà Nội vinh dự được UNESCO trao tặng danh hiệu “Thành phố vì hoà bình”. Hai mươi năm sau, tháng 10 – 2019, Hà Nội chính thức gia nhập Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO ở lĩnh vực thiết kế.



KHÁM PHÁ

1. Hà Nội đón nhận danh hiệu “Thành phố vì hoà bình”

- ?** Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: *Sự kiện Hà Nội được UNESCO trao tặng danh hiệu “Thành phố vì hoà bình” thể hiện điều gì? Danh hiệu này có ý nghĩa như thế nào đối với Hà Nội?*

Ngày 16 – 7 – 1999, tại La Paz (Thủ đô của Bô-li-vi-a), Hà Nội được tổ chức UNESCO chọn là một trong năm thành phố tiêu biểu trên thế giới, đại diện cho khu vực châu Á nhận danh hiệu “Thành phố vì hoà bình”. Hà Nội đạt cả bốn

tiêu chí của giải thưởng gồm: Sự bình đẳng trong cộng đồng, xây dựng đô thị; Giữ gìn môi trường sống; Thúc đẩy phát triển văn hoá – giáo dục; Chăm lo giáo dục công dân và thế hệ trẻ. Đây là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế về truyền thống yêu chuộng hoà bình của người Hà Nội nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Danh hiệu là động lực để Thành phố nghìn năm tuổi tiếp tục gìn giữ bản sắc văn hoá truyền thống và vững bước trên con đường phát triển, đồng thời góp phần quảng bá, giới thiệu Hà Nội tới đông đảo bạn bè quốc tế.



Hình 1.2. Giấy chứng nhận và biểu tượng “Thành phố vì hoà bình” do UNESCO trao tặng Thủ đô Hà Nội

2. Hà Nội khẳng định vị thế “Thành phố vì hoà bình”

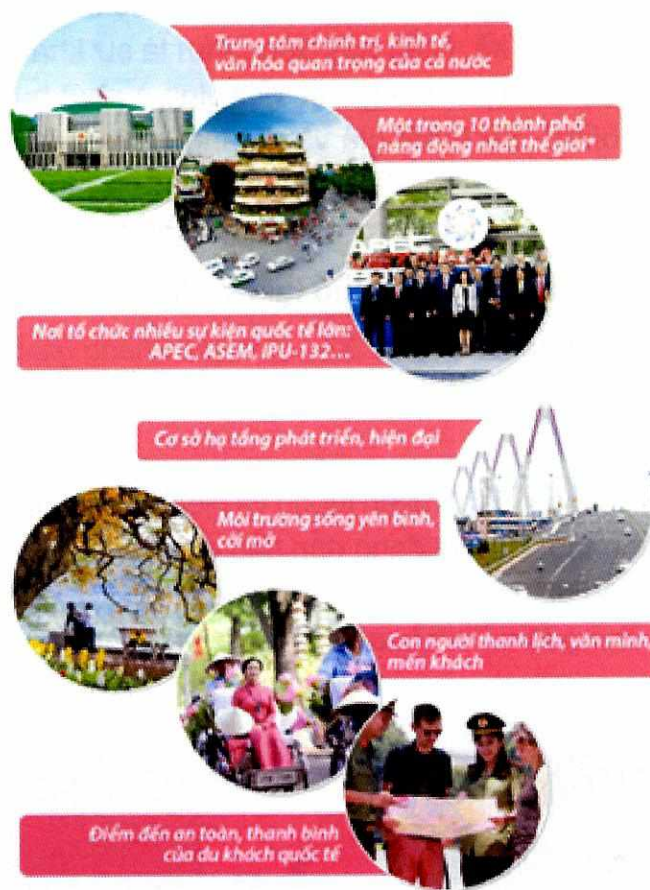
? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: Hà Nội đã khẳng định được vị thế “Thành phố vì hoà bình” ở những khía cạnh nào?



Hình 1.3. Ngày hội văn hoá hữu nghị “Sắc màu ASEAN” diễn ra tại Hoàng thành Thăng Long

Hà Nội ngày càng phát triển năng động, hiện đại, xứng đáng là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá của cả nước. Với môi trường hoà bình, ổn định, người dân thân thiện, Hà Nội được chọn là nơi tổ chức nhiều sự kiện chính trị, văn hoá, nghệ thuật,... mang tầm quốc tế. Hình ảnh Hà Nội

là điểm đến an toàn, thanh bình ngày càng được giới thiệu, quảng bá rộng rãi và được bạn bè quốc tế đánh giá cao.



Hình 1.4. Sơ đồ thông tin “Thành phố vì hoà bình”

3. Hà Nội gia nhập Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh: *Nêu hiểu biết của em về Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO và cho biết ý nghĩa của việc Hà Nội gia nhập vào Mạng lưới này.*

Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO được thành lập năm 2004 nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các thành phố thành viên trong



Hình 1.5. Hà Nội là thành viên của Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO về lĩnh vực thiết kế

lĩnh vực sáng tạo văn hóa và phát triển đô thị bền vững. Ngày 30 – 10 – 2019, sau 20 năm kể từ khi được UNESCO vinh danh là “Thành phố vì hoà bình”, Hà Nội vinh dự trở thành thành phố thuộc Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO về lĩnh vực thiết kế. Điều này đồng thời là sự khẳng định cho những thành tựu mà Hà Nội đạt được trong việc giữ gìn và phát huy các tiêu chí của “Thành phố vì hoà bình”. Sự tham gia vào Mạng lưới các thành phố sáng tạo toàn cầu của UNESCO là cơ hội để Hà Nội quảng bá hình ảnh Thủ đô nghìn năm văn hiến trên tất cả các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, kinh tế và du lịch.

4. Các không gian văn hoá sáng tạo tại Hà Nội

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh: *Xác định tên không gian văn hoá sáng tạo tương ứng với mỗi hình ảnh, mô tả nét nổi bật của các không gian văn hoá sáng tạo này.*

Hà Nội là nơi giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, quá khứ và tương lai, giá trị di sản và sức sáng tạo. Hà Nội đang dẫn đầu cả nước về số lượng không gian văn hoá sáng tạo, tiêu biểu như *Không gian phố đi bộ Hồ Hoàn Kiếm, Phố bích hoạ Phùng Hưng, Trung tâm Tinh hoa làng nghề Việt, Tháp nước Hàng Đậu,...*



Hình 1.6



Hình 1.7



Hình 1.8



Hình 1.9

Phố đi bộ Hồ Hoàn Kiếm là nơi giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, tạo ra môi trường thúc đẩy sáng tạo và trải nghiệm nghệ thuật. Vào mỗi dịp cuối tuần, khu vực này trở thành sân khấu cho các hoạt động văn hoá như biểu diễn âm nhạc, múa, triển lãm nghệ thuật và các trò chơi dân gian.

Phố bích hoạ Phùng Hưng được biết đến với những bức tranh tường sống động, khắc hoạ nét đẹp của đời sống và lịch sử Thủ đô nhằm tôn vinh giá trị văn hoá, gắn kết cộng đồng và thu hút du khách đến khám phá không gian công cộng đầy sáng tạo. Đây không chỉ là nơi để tham quan và chụp ảnh mà còn là điểm tổ chức các hoạt động văn hoá như triển lãm nghệ thuật, hội chợ thủ công, tạo điều kiện cho các nghệ sĩ và người dân thể hiện sự sáng tạo của mình.

Trung tâm Tinh hoa làng nghề Việt là một không gian văn hoá sáng tạo, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của các làng nghề truyền thống Việt Nam. Nơi đây trưng bày những sản phẩm thủ công tinh xảo, từ gốm sứ, dệt may đến đồ thủ công mỹ nghệ, thể hiện sự khéo léo và tâm huyết của các nghệ nhân. Trung tâm còn là điểm giao lưu văn hoá, tổ chức các sự kiện, hội thảo và hoạt động trải nghiệm, giúp du khách hiểu thêm về quy trình làm ra các sản phẩm truyền thống cũng như giá trị văn hoá lâu đời của các làng nghề Việt.

Tháp nước Hàng Đậu có tên ban đầu là Đài Đâu, bốt Hàng Đậu hay Nhà máy nước Tròn, được xây dựng từ cuối thế kỉ XIX. Theo thời gian, tháp nước vẫn được bảo toàn nguyên vẹn, là chứng nhân lịch sử của mảnh đất nghìn năm văn hiến. Hiện nay, bên trong tháp nước được các kiến trúc sư, hoạ sĩ thiết kế các tiểu cảnh sắp đặt từ vật liệu tái chế và hệ thống ánh sáng kì ảo, mang đến diện mạo mới và trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan.

1. Lựa chọn mốc thời gian và hình ảnh liên quan đến 2 sự kiện Hà Nội được vinh danh thành phố vì hoà bình và chính thức gia nhập Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO. Theo em, 2 sự kiện này có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội?

10 – 10 – 1954

16 – 7 – 1999

01 – 10 – 2010

30 – 10 – 2019



Hình 1.10. Lễ kỷ niệm 20 năm Hà Nội đón nhận danh hiệu “Thành phố vì hoà bình”



Hình 1.11. Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội



Hình 1.12. Đoàn quân tiến về Hà Nội trong niềm hân hoan chào đón của người dân



Hình 1.13. Tiết mục văn nghệ tại Lễ công bố Hà Nội gia nhập Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO

2. Các hình ảnh dưới đây khiến em liên tưởng tới danh hiệu nào của Hà Nội: “Thành phố vì hoà bình” hay “Thành phố sáng tạo”? Vì sao?



Hình 1.14. Thủ tướng Hà Lan thưởng thức cà phê và trà tại Hà Nội



Hình 1.15. Ấn tượng Lễ hội Thiết kế sáng tạo Hà Nội (2022)



Hình 1.16. Hành trình xe đạp hữu nghị “Vì Hà Nội xanh”



Hình 1.17. Sự thân thiện của người dân Thủ đô với du khách quốc tế



Hình 1.18. Du khách quốc tế tham gia hoạt động văn hoá tại không gian phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm



Hình 1.19. “Thủy cung” trên cầu đi bộ Trần Nhật Duật



1. Em hãy vẽ một bức tranh về chủ đề “Hà Nội – Thành phố vì hoà bình” và thuyết trình về bức tranh đó.
2. Em ấn tượng nhất với không gian văn hoá sáng tạo nào của Hà Nội? Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu với du khách về không gian văn hoá sáng tạo đó.

TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG



KHỞI ĐỘNG

Hãy lựa chọn và kết nối các ô thông tin về tên nghề truyền thống với các ô thông tin về tên làng nghề, phố nghề nổi tiếng ở thành phố Hà Nội.

Nghề làm gốm, sứ

Làng Vạn Phúc (Hà Đông)

Nghề dệt lụa

Phố Hàng Trống (Hoàn Kiếm)

Nghề chạm bạc/kim hoàn

Làng Bát Tràng (Gia Lâm)

Nghề làm tranh

Làng Định Công (Hoàng Mai)

EM CÓ BIẾT:

Phố Hàng Trống ngày nay dài 413 m, từ ngã tư Hàng Gai, Hàng Hòm cắt qua các ngã ba phố Bảo Khánh, Nhà Thờ đến phố Lê Thái Tổ, thuộc phường Hàng Trống (quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội). Ban đầu, phố có tên là phố Thợ Thêu, bày bán các sản phẩm thêu trang trí cho đình, chùa và các gia đình khá giả. Về sau phố bán thêm nhiều mặt hàng khác như trống, lọng, tranh,... Đến năm 1945, do đầu phố có mấy nhà bán trống nên được gọi là phố Hàng Trống cho đến ngày nay. Tên của dòng tranh Hàng Trống cũng từ đó mà có.



KHÁM PHÁ

1. Đôi nét về lịch sử dòng tranh dân gian Hàng Trống

- ?** Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: *Tranh Hàng Trống ra đời trong khoảng thời gian nào và phát triển rực rỡ những năm bao nhiêu? Hiện nay, còn nghệ nhân nào vẫn theo đuổi nghề truyền thống này?*

Tranh dân gian Hàng Trống từ lâu đã gắn bó với đời sống văn hoá của người Kinh Kỳ – Kẻ Chợ, xuất hiện trong các dịp lễ, tết hay trong các nghi lễ thờ cúng. Đây là một dòng tranh lâu đời nhất ở Hà Nội và cũng là một trong các dòng tranh lâu đời nhất Việt Nam.

Tranh Hàng Trống được đoán định ra đời từ khoảng thế kỉ XVIII – XIX, phát triển thịnh đạt nhất vào khoảng đầu thế kỉ XX đến năm 1945. Dòng tranh Hàng Trống do các hiệu tranh sản xuất, mỗi hiệu tranh thường là một gia đình ở hoặc thuê của hiệu trên các phố Hàng Trống, Phủ Doãn, Hàng Nón,... để bày bán tranh: Hiệu Vũ Hải, Hiệu Thanh An, Hiệu Vĩnh Lợi, Hiệu Vạn Mỹ Xuân,...



Hình 2.2. Nghệ nhân Lê Đình Nghiê miệt mài giữ hồn cho tranh Hàng Trống



Hình 2.1. Tranh “Lý ngư vọng nguyệt” (Cá chép ngắm trăng) được treo tại nhà cổ số 87 phố Mã Mây

Trải qua bao thăng trầm của thời gian, đến nay dòng tranh dân gian Hàng Trống chỉ còn duy nhất gia đình nghệ nhân Lê Đình Nghiê (Hiệu Vũ Hải) còn giữ lửa nghề. Ông và con trai là Lê Hoàn ngày đêm tiếp tục công việc bảo tồn và duy trì dòng tranh dân gian Hàng Trống đậm đà giá trị văn hoá dân tộc tại nhà riêng ở phố Cửa Đông (Hoàn Kiếm, Hà Nội).



Hình 2.3. Nghệ nhân Lê Đình Nghiên chia sẻ về tranh Hàng Trống với các em học sinh lớp 5 trường Tiểu học Tràng An

2. Giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Hàng Trống

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: *Dòng tranh dân gian Hàng Trống có những điểm gì độc đáo và hấp dẫn?*

Đề tài trong tranh dân gian Hàng Trống rất phong phú, chủ yếu phân chia theo 2 nhánh chính của dòng tranh là tranh trang trí và tranh thờ. Những bức tranh trang trí nói về cảnh sinh hoạt, chúc tụng hay kể lại các tích truyện nổi tiếng như: Tố nữ, Tứ bình, Lý ngư vọng nguyệt, Thầy đồ Cóc, Bịt mắt bắt dê, Canh nông vi bản,... hay những bức tranh thờ như: Tam toà Thánh Mẫu, Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thượng Ngàn, Phật, Tứ phủ, Ngọc Hoàng, Ngũ hổ thần tướng,... được sáng tạo bởi tay nghề điêu luyện của các nghệ nhân khiến cho tranh Hàng Trống có thể sánh ngang với bất cứ dòng tranh đồ hoạ danh tiếng nào.



Hình 2.4. Bộ "Tổ nữ"



Hình 2.5. Múa Rồng



Hình 2.6. Ngũ hổ thần tướng

Khác với tranh Đông Hồ, tranh Kim Hoàng là các dòng tranh cùng thời thường là các bản in từ ván khắc với số lượng lớn, kích thước nhỏ xinh, bán giá vừa phải thì tranh Hàng Trống nhắm đến đối tượng người dân đô thị với nhiều tranh kích thước lớn, tập hợp các tranh dọc thành bộ, có sản xuất cả trực treo tranh, tạo cảm giác long trọng, chĩnh chu, vương giả.

Tranh Hàng Trống đặc biệt cầu kì và tỉ mỉ trong cách làm, từ sáng tác mẫu, khắc ván, in tranh, bồi tranh cho phẳng phiu, chắc chắn, vẽ tranh đến dát vàng dát bạc cho tranh, rồi đóng triện tên nghệ nhân lên tác phẩm, khâu nào cũng đòi hỏi sự khéo léo, chĩnh chu. Ván khắc của tranh Hàng Trống chỉ là bản nét đen được tạo mẫu công phu, còn màu thì được vẽ thủ công toàn bộ. Với các gam màu chủ đạo như lam, lục, đỏ, cam,... và kĩ thuật vẽ tay khéo léo của từng nghệ nhân, mỗi bức tranh dù thể hiện cùng một đề tài nhưng vẫn có phong cách riêng, tạo ấn tượng thị giác mạnh mẽ về sự hào hoa, sang trọng, trang nghiêm mà vẫn tưng bừng. Chỉ với chiếc bút lông nhưng nghệ nhân Hàng Trống đã tạo nên độ đậm nhạt khác nhau trong từng nét vẽ, từng gam màu. Ấn tượng nhất là các mảng mây cuộn trong các tranh thờ, vẽ tay mà nét như in. Các khối mây nhiều lớp được căn màu đến độ hoàn hảo, các nét vẽ đều được vờn màu bên đậm, bên nhạt rồi xếp lớp liên tiếp, tạo ra các tầng mây rực rỡ, kì ảo.



Hình 2.7. Mẫu Thượng Thiên



Hình 2.8. Mẫu Thượng Ngàn

THỰC HÀNH

1. Sắp xếp đúng thứ tự các công đoạn làm tranh Hàng Trống.

1. Vẽ tranh

2. Khắc ván

3. Sáng tác mẫu

4. Triện tranh

5. Bồi tranh

6. In tranh

7. Dát vàng

2. Lập bảng điền tên các bức tranh Hàng Trống dưới đây với thể loại tranh tương ứng.

Thể loại tranh	Tên tranh
Tranh thờ	?
Tranh trang trí	?



Hình 2.9. Ngũ hổ thần tướng



Hình 2.10. Mẫu Thượng Ngàn



Hình 2.11. Thầy đồ Cóc



Hình 2.12. Tứ phủ công đồng



Hình 2.13. Chợ quê



Hình 2.14. Múa sư tử

3. Hãy sử dụng mẫu tranh in từ bản khắc mô phỏng tranh dân gian Hàng Trống dưới đây để hoàn thiện một bức tranh theo phong cách tranh Hàng Trống.



Hình 2.15. Mẫu tranh dân gian Hàng Trống in từ ván khắc chất liệu cao su do Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội sáng tạo



VẬN DỤNG

1. Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc của em khi nhìn thấy những hoa văn, hoạ tiết của tranh dân gian, trong đó có tranh Hàng Trống, được ứng dụng trong các sản phẩm đời thường.



Hình 2.16. Bức phù điêu kích thước 4,3x4,7m được đặt tại phố Bích họa Phùng Hưng



Hình 2.17. Hoạ tiết “Cá chép vượt vũ môn” trên trang phục thời trang



Hình 2.18. Tranh sơn mài trưng bày ở biệt thự Pháp cổ số 49 Trần Hưng Đạo

2. Sử dụng kiểu hoa văn và phong cách nghệ thuật của tranh Hàng Trống để vẽ hoặc trang trí bức tranh, tấm bưu thiếp, thời khoá biểu,... và trình bày ý tưởng của em về sản phẩm đó cho các bạn cùng nghe.
3. Làm việc nhóm để sáng tạo một sản phẩm truyền thông cho dòng tranh dân gian Hàng Trống.

DANH NHÂN HÀ NỘI - NHÀ SỬ HỌC NGÔ SĨ LIÊN

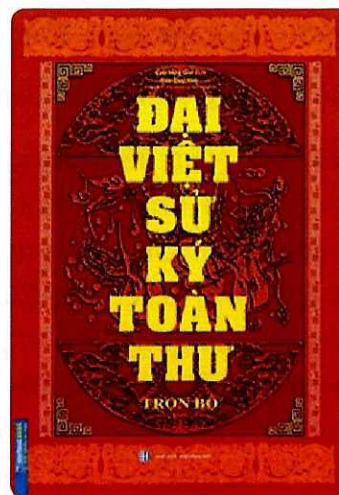


KHỞI ĐỘNG

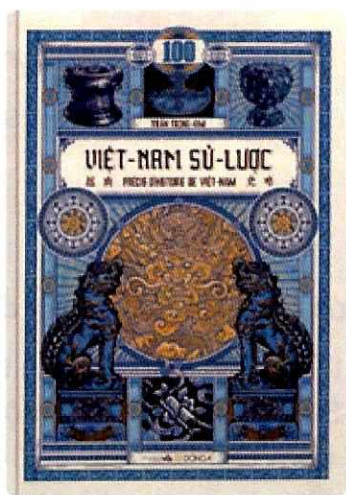
Em hãy quan sát các hình ảnh, đọc thông tin dưới đây và sắp xếp thứ tự các bộ sách Lịch sử theo trình tự thời gian biên soạn.



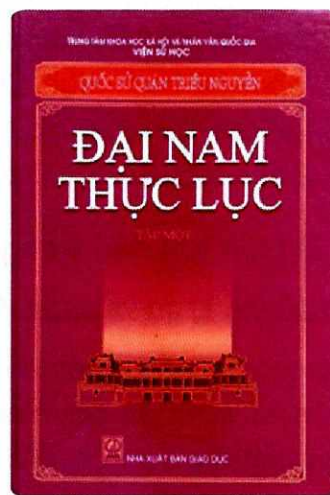
Hình 3.1. *Đại Việt sử ký tiền biên*
Tác giả: Ngô Thì Sĩ
Thời gian biên soạn: giữa thế kỉ XVII



Hình 3.2. *Đại Việt sử ký toàn thư*
Tác giả: Ngô Sĩ Liên
Thời gian biên soạn: 1471 – 1479



Hình 3.3. *Việt Nam sử lược*
Tác giả: Trần Trọng Kim
Thời gian biên soạn: năm 1919



Hình 3.4. *Đại Nam thực lục*
Tác giả: Quốc Sử quán Triều Nguyễn
(cơ quan biên soạn lịch sử Triều Nguyễn)
Thời gian biên soạn: 1821 – 1909

EM CÓ BIẾT:

Đại Việt Sử kí toàn thư được Ngô Sĩ Liên biên soạn, ghi lại lịch sử của đất nước từ thời Hồng Bàng dựng nước năm 2879 TCN (trước Công nguyên) đến năm 1427 khi nhà Hậu Lê được thành lập. Ngày nay, tác phẩm được xem là di sản văn hoá vô giá của ngành Sử học nói riêng và của nhiều lĩnh vực khác của khoa học xã hội nói chung.

KHÁM PHÁ

1. Tìm hiểu tiểu sử Ngô Sĩ Liên

? *Tìm hiểu thông tin và cho biết tiểu sử của Ngô Sĩ Liên.*

Ngô Sĩ Liên (cho đến nay không rõ năm sinh, năm mất) là nhà sử học thời Lê sơ, sống vào thế kỉ XV. Ông là người làng Chúc Lý, huyện Chương Đức (nay thuộc xã Ngọc Hoà, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội). Ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn từ khá sớm và có công lớn trong việc biên soạn bộ *Đại Việt sử kí toàn thư* – bộ quốc sử chính thống cũ nhất của Việt Nam còn được lưu truyền tới ngày nay. Người xưa tương truyền rằng: “Người làm sử cần có ba sở trường là tài năng, học vấn và kiến thức thì Ngô tiên sinh kiêm gồm cả ba.”. Ngô Sĩ Liên là một nhà sử gia vĩ đại, có công lao to lớn với lịch sử văn hoá dân tộc ở nước Đại Việt.



Hình 3.5. Hình hoạ Ngô Sĩ Liên

2. Ngô Sĩ Liên ghi dấu trang sử Việt

? *Tìm hiểu thông tin và cho biết những đóng góp của Ngô Sĩ Liên với đất nước.*

Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV, Ngô Sĩ Liên tham gia nghĩa quân từ sớm và lập nhiều công trạng. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến, ông tiếp tục sự học, đi thi và đỗ Tiến sĩ năm Đại Bảo thứ 3 (1442) đời vua Lê Thái Tông, được cử vào Hàn lâm viện. Ông làm quan liên tục các đời vua triều Lê sơ: Lê Thái Tông (1434 – 1442), Lê Nhân Tông (1442 – 1459) và Lê Thánh Tông (1460 – 1497). Dưới triều vua Lê Nhân Tông (1443 – 1459),

ông giữ chức Đô Ngự sử. Đồi Lê Thánh Tông (1460 – 1497) ông từng giữ chức Lễ bộ Hữu thị lang. Năm 1471, Lê Thánh Tông lấy Ngô Sĩ Liên vào làm Tu soạn, người chịu trách nhiệm trực tiếp biên soạn sử trong Quốc sử viện, cơ quan giữ công việc về biên soạn sử sách. Quả không phụ lòng tin của vua, 8 năm sau, năm Hồng Đức thứ 10 (1479), bộ Quốc sử *Đại Việt sử kí toàn thư* mà ông biên soạn đã hoàn thành. Đây chính là đóng góp to lớn mà Ngô Sĩ Liên còn để lại cho đời.

Bộ sử gồm 15 quyển, chia thành 2 phần:



Phần 1: gồm 5 quyển, chép từ thời Hồng Bàng đến hết thời Bắc thuộc (938)

Phần 2: gồm 10 quyển, chép từ thời Ngô Quyền dựng nước (938) đến khi vua Lê Thái Tổ lên ngôi (1482)

Trong suốt cuộc đời làm quan, Ngô Sĩ Liên luôn nêu tấm gương sáng về đạo đức, rất mực thanh liêm, chính trực,... Khi chép sử, ông đã dũng cảm nói lên sự thật, không sợ áp bức và cường quyền.



Hình 3.6. Một trang trong cuốn *Đại Việt sử kí toàn thư*

Không chỉ đóng góp trong lĩnh vực sử học, Ngô Sĩ Liên còn là một người thầy, một nhà giáo dục có nhiều đóng góp cho nền giáo dục nước nhà. Trong thời gian ông làm Tu soạn ở Quốc sử viện, ông còn giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám. Công sức, trí tuệ của ông đã đóng góp vào sự hưng thịnh của giáo dục nước nhà thời kì này.

EM CÓ BIẾT:

Đô Ngự sử là chức quan đứng đầu cơ quan của nhà nước phong kiến (Ngự sử đài), có chức năng giám sát hoạt động của quan lại các cấp.

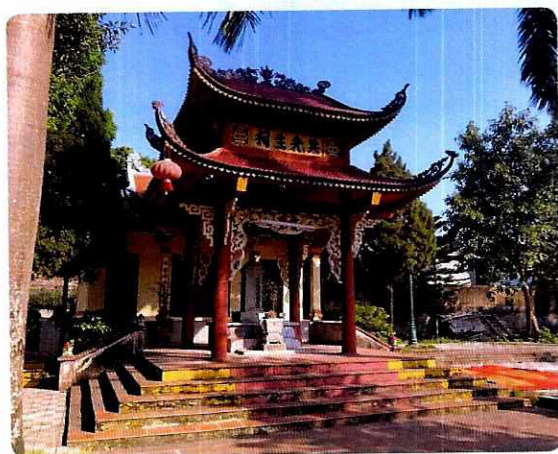
Lễ bộ Hữu thị lang là chức quan đứng hàng thứ hai của Bộ Lễ. Bộ Lễ là bộ chuyên công việc về lễ nghi, tế tự, yến tiệc, trường học, thi cử, áo mũ, ấn dấu, chương tấu, bài biểu, đi sứ,...

Tư nghiệp là chức quan thứ 2 ở Quốc Tử Giám, sau Tế tửu và là quan chịu trách nhiệm chính đối với chương trình dạy, học ở Quốc Tử Giám.

3. Tưởng nhớ công lao của Ngô Sĩ Liên

? *Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết những việc nhân dân cả nước đã làm để tưởng nhớ công lao của Ngô Sĩ Liên.*

Để tưởng nhớ công lao của nhà sử học Ngô Sĩ Liên, nhân dân đã lập đền thờ ông và lấy tên ông đặt cho tên trường học, đường phố. Tại Thành phố Hà Nội, người dân lập đền thờ danh nhân Ngô Sĩ Liên ở quê hương ông là xã Ngọc Hoà, huyện Chương Mỹ, lễ cúng được tổ chức vào ngày 20 – 8 âm lịch hằng năm.



Hình 3.7. Đền thờ Ngô Sĩ Liên
(huyện Chương Mỹ, Hà Nội)



Hình 3.8. Tượng thờ Ngô Sĩ Liên



Hình 3.9. Trường THCS Ngô Sĩ Liên (quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)



Hình 3.10. Trường THCS Ngô Sĩ Liên (thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội)



Hình 3.11. Phố Ngô Sĩ Liên (quận Đống Đa, Hà Nội)

THỰC HÀNH

1. Trả lời các câu hỏi về Ngô Sĩ Liên.

Tên của ông được đặt cho con phố thuộc quận nào của Hà Nội?

Những chức vụ trong triều đình mà ông đã đảm nhận?

Ngô Sĩ Liên đã có đóng góp như thế nào cho đất nước?

2. Sưu tầm những câu chuyện, vở kịch về công lao nhà sử học Ngô Sĩ Liên.

HS sử dụng tranh, ảnh kể lại trước lớp câu chuyện, vở kịch về công lao của nhà sử học Ngô Sĩ Liên và nêu lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện, vở kịch đó.

VẬN DỤNG

1. Thiết kế một sản phẩm (poster, sơ đồ tư duy, tranh,...) về nhà sử học Ngô Sĩ Liên.
2. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về đền thờ Ngô Sĩ Liên.

HÀ NỘI – THÀNH PHỐ CỦA NHỮNG CÂY CẦU



KHỞ ĐỘNG

Hãy kể tên một số cây cầu ở Hà Nội mà em biết.

EM CÓ BIẾT:

Hà Nội là thành phố của những dòng sông với 10 con sông chảy qua địa phận. Trước đây, thuyền, đò là phương tiện chủ đạo của giao thông và giao thương ở Thăng Long – Hà Nội. Sang thời cận – hiện đại, phong cảnh các dòng sông và lịch sử Hà Nội được tô điểm thêm bởi những cây cầu. Nhưng suốt quãng thời gian gần một thế kỉ kể từ năm 1898, Hà Nội chỉ có duy nhất cầu Long Biên bắc qua sông Hồng. Sau quá trình đổi mới, bên cạnh cầu Long Biên mang kí ức lịch sử gần 3 thế kỉ, Hà Nội đã có thêm 6 cây cầu lớn và hiện đại: cầu Thăng Long, cầu Chương Dương, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, cầu Đông Trù và cầu Nhật Tân.



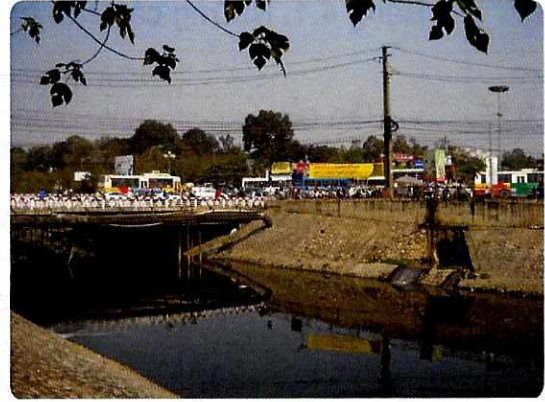
KHÁM PHÁ

1. Những cây cầu của Hà Nội

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết: *Hiện nay, Hà Nội có bao nhiêu cây cầu? Những cây cầu này có thể chia thành những loại nào?*

Hà Nội là mảnh đất nghìn năm văn hiến, là trung tâm đầu não chính trị – hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục và giao dịch quốc tế của cả nước. Bên cạnh những nét đẹp cổ xưa đậm đà bản sắc văn hoá, Hà Nội còn là một Thủ đô năng động, hiện đại với những cây cầu giữ vai trò quan trọng trong hệ thống giao thông của thành phố.

Theo thống kê của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội, hiện nay, toàn thành phố có hơn 100 cây cầu, bao gồm cả những cây cầu lớn bắc qua sông Hồng và sông Đuống; những cây cầu nối liền các tuyến giao thông đường bộ qua sông Nhuệ, sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu,... và những cây cầu dân sinh phục vụ cuộc sống thường ngày của người dân.



Hình 4.1. Cầu Giấy xưa và nay

Ngoài những cây cầu bắc qua sông, Hà Nội còn có một số cây cầu phục vụ cho việc giảm ách tắc giao thông: cầu vượt đường bộ (bắc qua các ngã tư trọng điểm), cầu bộ hành (giúp người đi bộ có thể sang đường an toàn, không cản trở dòng giao thông trên đường).



Hình 4.2. Cầu vượt Tây Sơn – Chùa Bộc



Hình 4.3. Cầu vượt bộ hành Thanh Xuân

Những cây cầu này có kết cấu độc đáo, riêng biệt, vừa góp phần phát triển hệ thống giao thông đường bộ, mang lại lợi ích kinh tế to lớn, vừa mang giá trị tinh thần, cũng là nơi lưu giữ kỉ niệm, góp phần tạo nên nét đẹp cổ kính cho đất kinh kì. Những cây cầu này, đặc biệt là các cây cầu lớn bắc qua sông Hồng và sông Đuống đã trở thành một phần linh hồn của Hà Nội.

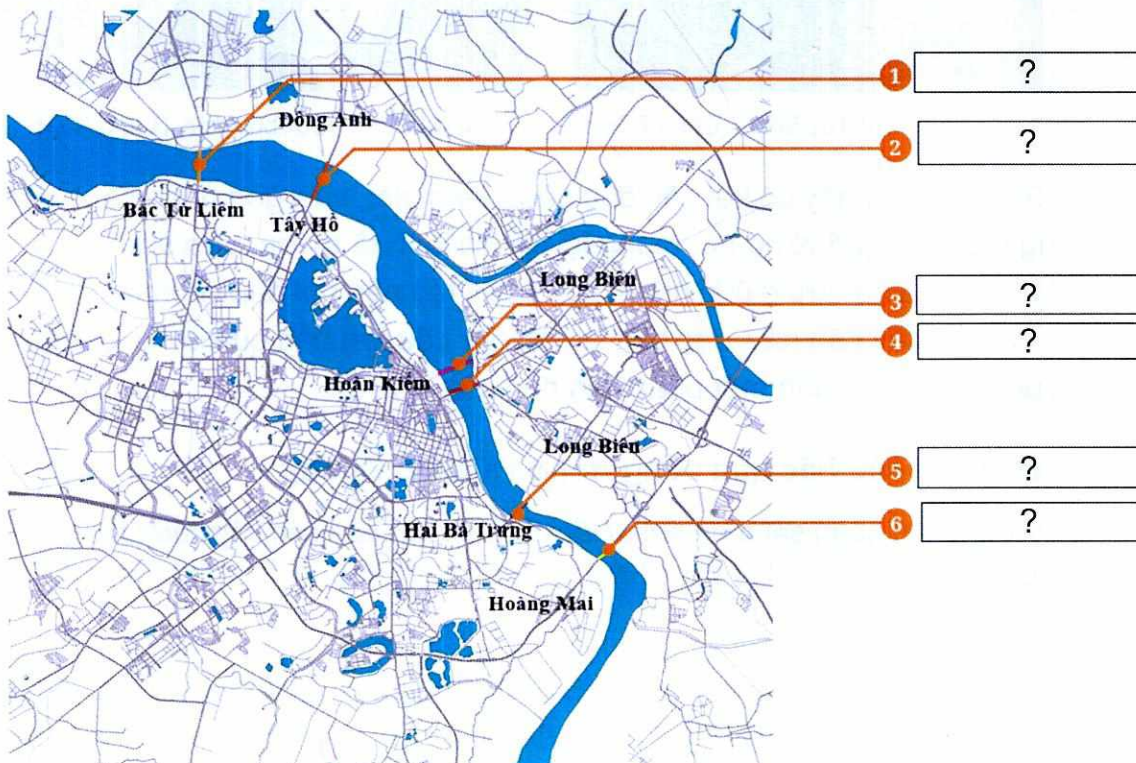
2. Những cây cầu bắc qua sông Hồng và sông Đuống

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh: *Hãy cho biết tên của các cây cầu tương ứng trong hình 4.4. Các cây cầu này có ý nghĩa biểu tượng như thế nào đối với người dân Hà Nội?*

Hiện nay, thành phố Hà Nội đang có 8 cây cầu bắc qua sông Hồng và sông Đuống. Những cây cầu này đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối giao thông, phát triển kinh tế của thành phố.

Bảng 4.1. Những cây cầu bắc qua sông Hồng và sông Đuống

STT	Tên cầu	Năm xây dựng	Năm khánh thành	Vị trí kết nối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
1	Cầu Long Biên	1898	1902	quận Hoàn Kiếm – quận Long Biên	1 682	31
2	Cầu Thăng Long	1974	1985	huyện Đông Anh – quận Bắc Từ Liêm	1 688	21
3	Cầu Chương Dương	1983	1985	quận Hoàn Kiếm – quận Long Biên	1 230	19,76
4	Cầu Thanh Trì	2002	2007	quận Hoàng Mai – huyện Gia Lâm	3 084	33,10
5	Cầu Vĩnh Tuy	2005	2009	quận Long Biên – quận Hai Bà Trưng	3 778	19,25
6	Cầu Đông Trù	2006	2014	quận Long Biên – huyện Đông Anh	1 100	55
7	Cầu Vĩnh Thịnh	2011	2014	thị xã Sơn Tây – huyện Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc)	4 480	16
8	Cầu Nhật Tân	2009	2015	quận Tây Hồ – huyện Đông Anh	1 500	33,2



Hình 4.4. Vị trí của những cây cầu bắc qua sông Hồng

Bên cạnh giá trị về giao thông và kết nối, những cây cầu này còn có ý nghĩa biểu tượng trong lòng của người dân Hà Nội:

Cầu Long Biên là chứng nhân lịch sử của mảnh đất Thủ đô, được coi là một trong những biểu tượng của Hà Nội bên cạnh Hồ Gươm, Hồ Tây, Nhà hát Lớn,...



Hình 4.5. Cầu Long Biên

Cầu Thăng Long được xem là biểu tượng cho tình hữu nghị bền vững giữa Việt Nam và Liên Xô (cũ).



Hình 4.6. Cầu Thăng Long

Cầu Chương Dương là cây cầu lớn đầu tiên được thiết kế và thi công hoàn toàn bởi đội ngũ kỹ sư Việt Nam.



Hình 4.7. Cầu Chương Dương



Cầu Thanh Trì là một trong những cây cầu bê tông cốt thép dài và rộng nhất Việt Nam, được thi công với nhiều ứng dụng công nghệ mới.



Hình 4.8. Cầu Thanh Trì

Cầu Nhật Tân được xem là biểu tượng mới của Thủ đô với 5 nhịp dây văng tượng trưng cho 5 cửa ô, và cũng tượng trưng cho 5 cánh hoa đào của làng đào Nhật Tân – Hà Nội.



Hình 4.9. Cầu Nhật Tân

Đến năm 2050, Hà Nội sẽ có 18 cây cầu đáp ứng nhu cầu giao thông của Thủ đô cũng như kết nối giao thông liên vùng. Những cây cầu này được kỳ vọng sẽ góp phần giảm ùn tắc và tai nạn giao thông, phát triển kinh tế – xã hội, tạo cảnh quan, thúc đẩy phát triển các khu đô thị khu vực phía bắc sông Hồng.

3. Vai trò của những cây cầu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết: *Lợi ích mà những cây cầu mang lại cho Hà Nội.*

Những cây cầu giúp cải thiện hệ thống giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của Hà Nội, đặc biệt trong giờ cao điểm.



Hình 4.10. Cầu vượt
Ô Đông Mác – Nguyễn Khoái



Hình 4.11. Cầu Vĩnh Tuy

Những cây cầu kết nối Hà Nội với các tỉnh lân cận, góp phần hình thành thành các tuyến đường giao thông huyết mạch quốc gia. Nhờ đó, quá trình giao thương, vận chuyển hàng hoá trở nên nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.



Hình 4.12. Cầu Vĩnh Thịnh

Sự xuất hiện của những cây cầu đã tác động tích cực đến quá trình đô thị hoá và phát triển khu vực ngoại thành; giúp giảm tải áp lực dân số ở trung tâm thành phố và đóng góp vào việc cân bằng phát triển giữa nội và ngoại thành Hà Nội.



Hình 4.13. Cầu Nhật Tân thúc đẩy quá trình đô thị hoá tại huyện Đông Anh



Hình 4.14. Đô thị hoá ở khu vực xung quanh Cầu Đuống (Long Biên – Gia Lâm)

Ngoài ra, các cây cầu còn trở thành biểu tượng văn hoá, lịch sử của thành phố; có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy du lịch và văn hoá.



Hình 4.15. Cầu Long Biên



Hình 4.16. Cầu Thê Húc

THỰC HÀNH

1. Hãy quan sát hình ảnh cho biết các cây cầu dưới đây bắc qua những con sông nào? Chia sẻ những điều em biết về các cây cầu đó.



Hình 4.17. Cầu Yên Hoà



Hình 4.18. Cầu Mai Động



Hình 4.19. Cầu Trắng – Hà Đông



Hình 4.20. Cầu Đuống

2. Hãy vẽ sơ đồ tư duy về vai trò của các cây cầu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội.

VẬN DỤNG

1. Em ấn tượng nhất về cây cầu nào ở Hà Nội? Hãy giới thiệu về cây cầu đó với các bạn (chọn một trong các hình thức: thiết kế poster, quay video, vẽ tranh, bài thuyết trình,...).
2. Hãy trình bày ý tưởng về cây cầu mơ ước của em với thầy cô và các bạn.

VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ



KHỞI ĐỘNG

Gia đình em thường chọn những địa điểm nào để du lịch vào cuối tuần hoặc trong những kì nghỉ ngắn ngày? Em hãy xác định tên của các địa điểm du lịch tương ứng với các hình ảnh sau.



Hình 5.1



Hình 5.2



Hình 5.3



Hình 5.4

Vườn quốc gia Ba Vì

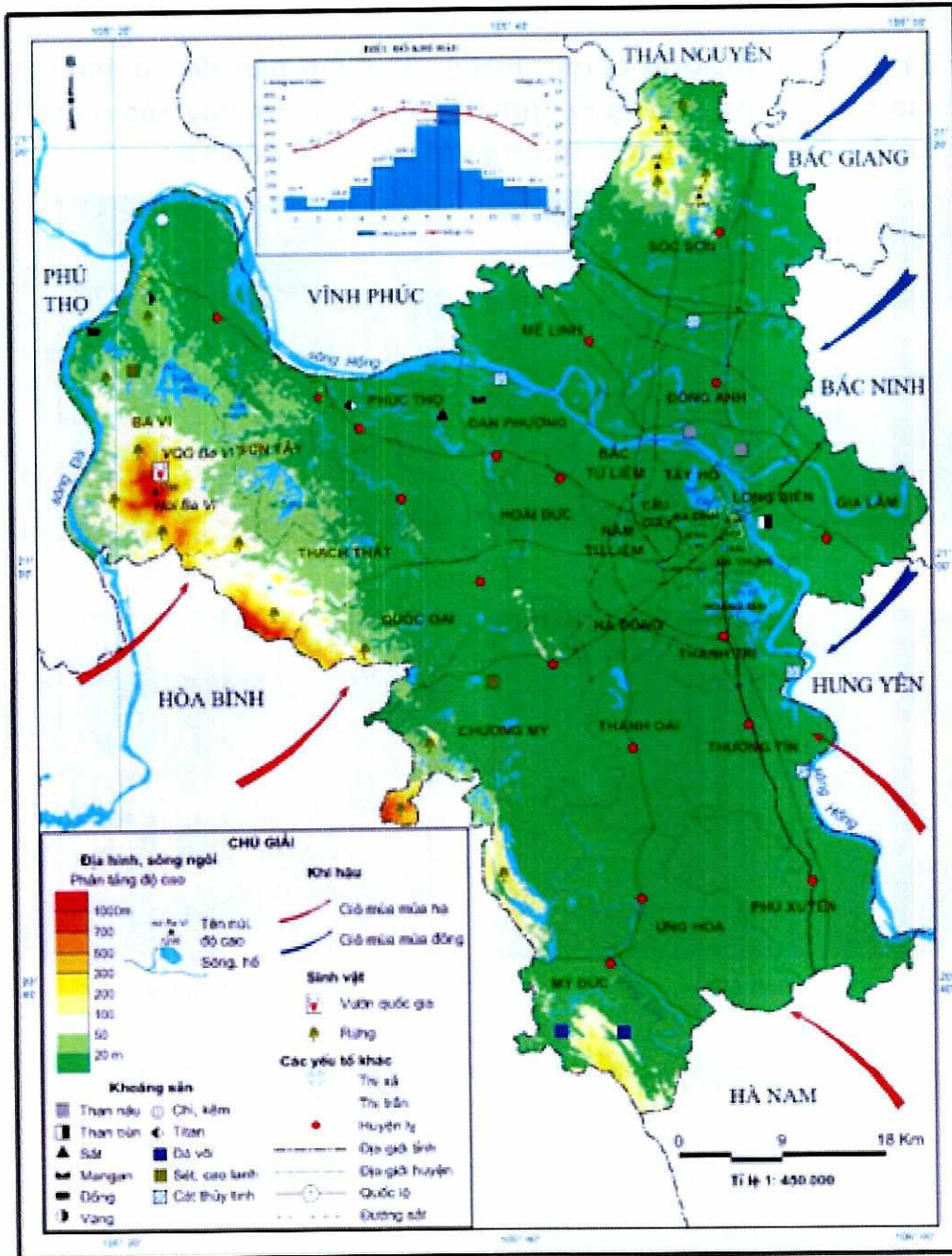
Thung lũng hoa Hồ Tây

Làng Văn hóa Du lịch các Dân tộc Việt Nam

Công viên Thiên Đường Bảo Sơn

EM CÓ BIẾT:

Vườn quốc gia Ba Vì được thành lập ngày 16 – 01 – 1991. Sau khi được mở rộng diện tích, hiện nay, tổng diện tích của vườn là 9 702,41 ha, bao gồm 15 xã miền núi thuộc các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai của Thành phố Hà Nội; huyện Lương Sơn và thành phố Hoà Bình của tỉnh Hoà Bình. Vườn quốc gia nằm cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 60 km về phía tây.




Hình 5.5. Bản đồ vị trí và địa hình của Vườn quốc gia Ba Vì



Hình 5.6. Các chức năng của Vườn quốc gia Ba Vì

KHÁM PHÁ

1. Điều kiện tự nhiên của Vườn quốc gia Ba Vì

-  Đọc thông tin, quan sát hình ảnh: *Mô tả khái quát đặc điểm địa hình và khí hậu của Vườn quốc gia Ba Vì.*

Ba Vì là vùng núi trung bình và núi thấp. Vùng núi Ba Vì có độ dốc khá lớn, sườn phía tây đổ xuống sông Đà, dốc hơn so với sườn tây bắc và đông nam. Càng lên cao độ dốc càng tăng và có vách đá lộ, gây khó khăn cho giao thông.



Hình 5.7. Ba đỉnh núi cao tại Vườn quốc gia Ba Vì

Núi Ba Vì có 3 đỉnh núi cao: đỉnh Vua cao 1 296 m, đỉnh Tản Viên cao 1 227 m và đỉnh Ngọc Hoa cao 1 131 m. Ngoài ra còn một số đỉnh thấp hơn như đỉnh Viên Nam cao 1081 m, đỉnh Hang Hùm cao 776 m, đỉnh Gia Dê cao 714 m,...

Ba Vì có khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa đông lạnh. Khí hậu núi Ba Vì trong lành, mát mẻ, nhiệt độ giảm dần theo độ cao. Lượng mưa hằng năm từ 1 890 – 2 500 mm, càng lên cao lượng mưa càng tăng nhưng phân bố không đều. Sườn đông đón gió nên lượng mưa cao hơn nhiều so với sườn tây khuất gió.

Núi Ba Vì cũng thường xuyên xuất hiện mưa dông do ngưng tụ nước nhiều hơn khu vực đồng bằng.

2. Đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Ba Vì

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: *Vườn quốc gia Ba Vì có kiểu rừng nào là chủ yếu? Em hãy tìm số liệu để chứng minh tài nguyên sinh vật ở Vườn quốc gia Ba Vì rất đa dạng.*

Vườn quốc gia Ba Vì được bao phủ chủ yếu bởi rừng rậm nhiệt đới trên núi. Núi Ba Vì có hai đai cao (nhiệt đới và cận nhiệt đới) nên hệ động thực vật khá phong phú và đa dạng.

Bảng 5.1. Hệ thực – động vật tại Vườn quốc gia Ba Vì

Hệ	Số loài	Các loài quý hiếm
Thực vật	2 181 loài thực vật bậc cao	– Bách xanh, thông tre, sến mật, giổi lá bạc, dương xỉ thân gỗ, phong lan rừng.
	896 loài cây thuốc	– Râu hùm, bát giác liên, hoa tiên.
Động vật	54 loài thú	– Loài đặc hữu: thằn lằn tai Ba Vì, ếch vạch, gà lôi trắng, yểng quạ, khướu bạc má.
	193 loài chim	– Loài quý hiếm: cầy vằn, cầy mực, cầy gấm, beo lửa, sơn dương, sóc bay, chim giẻ cùi.
	68 loài bò sát	
	26 loài lưỡng cư	
	552 loài côn trùng	– Loài trong Sách đỏ Việt Nam: bọ ngựa xanh thường, cà cuống, bướm khế, ngài mặt trắng, bướm rỗng đuôi trắng, bướm phượng, bướm đuôi kiếm.

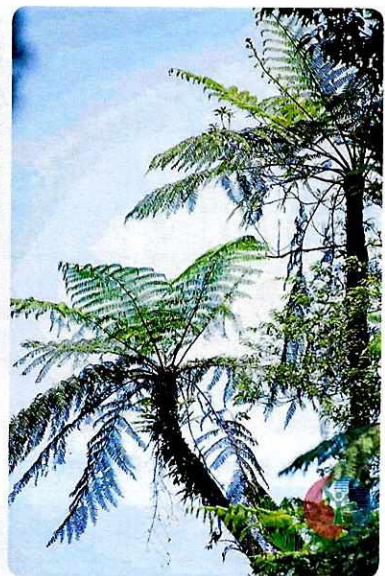
(Nguồn: Tổng hợp từ website của Vườn quốc gia Ba Vì)



Hình 5.8. Rừng thông Ba Vi



Hình 5.9. Bách xanh
tại đỉnh Tiểu Đồi



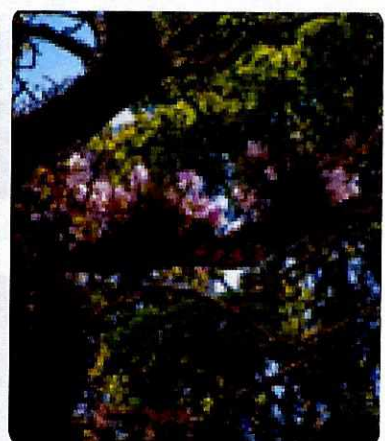
Hình 5.10. Dương xỉ thân gỗ



Hình 5.11. Cây hoa tiên



Hình 5.12. Cây râu hùm



Hình 5.13. Phong lan rừng



Hình 5.14. Thần lằn tại Ba Vi



Hình 5.15.Ếch vạch



Hình 5.16. Cầy vằn



Hình 5.17. Cầy mực



Hình 5.18. Chim giẻ cùi



Hình 5.19. Chim cu rốc đầu đỏ



Hình 5.20. Bướm khế



Hình 5.21. Bướm rồng đuôi trắng

Tuy nhiên, Vườn quốc gia bắt đầu xuất hiện tình trạng suy thoái về đa dạng sinh học, một phần liên quan đến việc đồng bào thiểu số vào rừng hái cây thuốc, săn bắt loài quý hiếm làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên rừng. Việc một số khách du lịch thiếu ý thức khi đến tham quan Vườn quốc gia: xả rác, bẻ cây, hái hoa/quả,... cũng ảnh hưởng đến môi trường và các loài sinh vật nơi đây.

3. Các di tích lịch sử – văn hoá tại Vườn quốc gia Ba Vì

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: *Tại sao Ba Vì là vùng đất quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt Nam? Hiện nay, Vườn quốc gia Ba Vì có những di tích lịch sử – văn hoá nào?*

Ba Vì là nơi sinh sống của các dân tộc Kinh, Mường, Dao và Thái với nhiều phong tục, tập quán lâu đời. Nơi đây được coi là vùng đất có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt Nam. Trong tâm thức người Việt, đỉnh Ba Vì được tôn vinh là ngọn núi cao nhất, thiêng nhất mặc dù độ cao thực tế (1 296 m) thấp hơn Tam Đảo (1 581 m).

Nhất cao là núi Ba Vì

Thứ ba Tam Đảo, thứ nhì Độc Tôn.

Bên cạnh cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp, Vườn quốc gia Ba Vì còn có các công trình văn hoá, tâm linh như đền thờ Bác Hồ, tháp Báo Thiên, đền Thượng thờ thánh Tản Viên,... các di tích lịch sử và những nét kiến trúc cổ còn sót lại từ thời Pháp thuộc.



Hình 5.22. Đền Thượng thờ Tản Viên Sơn Thánh



Hình 5.23. Đền thờ Bác Hồ



Hình 5.24. Dấu tích Nhà thờ Ba Vì

4. Du lịch tại Vườn quốc gia Ba Vì

? Đọc thông tin, quan sát bản đồ: *Xác định trên bản đồ các điểm tham quan, du lịch của Vườn quốc gia Ba Vì. Khách du lịch có thể trải nghiệm những hoạt động gì khi đến Vườn quốc gia Ba Vì?*

Vườn quốc gia Ba Vì có khí hậu trong lành, mát mẻ với nhiều hồ nước và con suối như Thiên Sơn – Suối Ngà, hồ Tiên Sa, suối Ngọc Hoa,... và nhiều cảnh quan thiên nhiên ngoạn mục: quần thể bách xanh cổ thụ, rừng thông, đồi hoa dã quỳ,... Tại đây cũng có nhiều di tích lịch sử – văn hoá như đền Thượng, đền thờ Bác Hồ, tháp Báo Thiên, động Ngọc Hoa, di tích nhà tù, nhà thờ cổ thời Pháp thuộc,... có thể được khai thác cho du lịch.



Hình 5.25. Sơ đồ du lịch Vườn quốc gia Ba Vì

Cùng với Đà Lạt, Sa Pa và Tam Đảo, Vườn quốc gia Ba Vì là một trong bốn khu du lịch sinh thái núi nổi tiếng thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Không những thế, vùng núi Ba Vì còn là địa điểm du lịch tâm linh của người dân cả nước. Hằng năm, Vườn quốc gia Ba Vì đón hàng trăm nghìn lượt người đến tham quan và học tập, nghiên cứu về hệ động thực vật nhiệt đới trên núi thấp điển hình của Việt Nam.

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh: Kể tên một số đặc sản của Vườn quốc gia Ba Vì. Em biết đặc sản nào khác của Ba Vì không? Em đã được thưởng thức đặc sản nào? Hãy phát biểu cảm nhận của em về món ăn đó.

Với đặc trưng là địa hình đồi núi, Ba Vì có dân cư đa dạng với nhiều dân tộc cùng sinh sống, tạo nên những nét văn hoá đặc sắc; trong đó nổi bật là văn hoá ẩm thực. Vì vậy, đến Vườn quốc gia Ba Vì, khách du lịch được thưởng thức nhiều món ăn đặc sản của vùng đất này.



Hình 5.26. Gà đồi Ba Vì



Hình 5.27. Cá sông Đà



Hình 5.28. Giò đà điều



Hình 5.29. Các sản phẩm từ sữa Ba Vì



Hình 5.30. Bánh quế sữa Ba Vi



Hình 5.31. Mật ong rừng Vườn quốc gia Ba Vi

THỰC HÀNH

1. Hãy xếp các loài sinh vật dưới đây của Vườn quốc gia Ba Vi vào các nhóm phù hợp:

Phong lan rừng

Thần lằn tai Ba Vi

Giẻ cùi

Hoa tiên

Bướm rồng đuôi trắng

Râu hùm

Thông tre

Cây vằn

Dương xỉ thân gỗ

Cu rốc đầu đỏ

Cây mực

Ếch vạch

Bướm khế

Bách xanh

Thực vật	Thú	Chim	Bò sát/ Lưỡng cư	Côn trùng
?	?	?	?	?

2. Kể tên các hoạt động của du khách khi đến Vườn quốc gia Ba Vì thông qua các hình ảnh dưới đây.



Hình 5.32



Hình 5.33



Hình 5.34



Hình 5.35



Hình 5.36



Hình 5.37

3. Hãy kể tên một số hoạt động có thể gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến các loài sinh vật ở Vườn quốc gia Ba Vì.



1. Hãy lập một kế hoạch cho lớp em đi tham quan Vườn quốc gia Ba Vì trong 1 ngày dựa trên Sơ đồ du lịch Vườn quốc gia Ba Vì với các nội dung cơ bản sau:



2. Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về một địa điểm tham quan tại Vườn quốc gia Ba Vì.
3. Hãy chia sẻ với người thân về những điều em có thể làm để góp phần bảo vệ Vườn quốc gia Ba Vì.

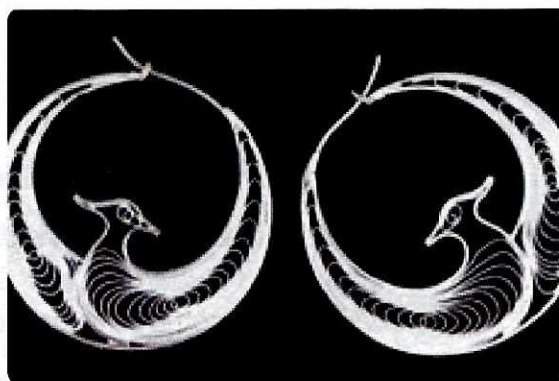


KHỞI ĐỘNG

Em quan sát thấy những sản phẩm gì trong ảnh? Em đoán chất liệu tạo nên các sản phẩm này là gì?



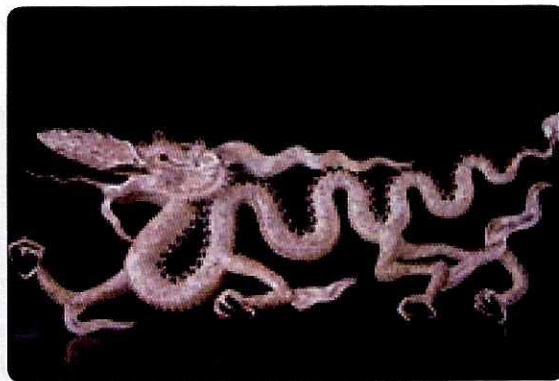
Hình 6.1



Hình 6.2



Hình 6.3



Hình 6.4

EM CÓ BIẾT:

Lịch sử hình thành và phát triển nghề đậu bạc ở Định Công

Vào thời Lý Nam Đế ở thế kỉ thứ VI, tại làng Định Công có ba anh em là Trần Điền, Trần Điện, Trần Hoà với niềm đam mê và đức tính cần cù, chịu khó, đã học được nghề làm vàng bạc và mở cửa hàng lấy tên là “Kim hoàn”.

Những sản phẩm do họ làm ra rất tinh xảo với những hoa văn, hoạ tiết trang trí tỉ mỉ, nức tiếng gần xa. Sau này, cả ba anh em đã dạy lại nghề cho dân làng Định Công và truyền thống làm vàng bạc được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Để ghi nhớ công ơn, dân làng Định Công đã lập đền thờ ba anh em họ Trần, lấy ngày 12 – 2 âm lịch hằng năm là ngày tôn vinh ba vị tổ nghề.

Với bề dày lịch sử trên 1500 năm, năm 2022, nghề đạu bạc Định Công đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể (nghề thủ công truyền thống) ưu tiên bảo vệ. Ngày 21 – 8 – 2024, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã kí Quyết định công nhận danh hiệu "Nghề truyền thống Hà Nội" đối với nghề kim hoàn đạu bạc ở Định Công.

KHÁM PHÁ

1. Khái quát về nghề đạu bạc ở Định Công

? Đọc thông tin và cho biết: *Nét độc đáo của nghề đạu bạc ở Định Công. Vì sao các sản phẩm của nghề đạu bạc Định Công thu hút sự quan tâm của đông đảo khách hàng trong nước và quốc tế?*

Nghề đạu bạc ở làng Định Công (nay thuộc phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) được xem là một trong bốn nghề truyền thống tinh hoa của kinh thành Thăng Long xưa (lĩnh Yên Thái, gồm Bát Tràng, bạc Định Công, đồng Ngũ Xá).

Sản phẩm đạu bạc Định Công có điểm khác biệt so với các làng nghề kim hoàn khác ở chỗ được làm hoàn toàn bằng phương pháp thủ công. Từ những thỏi bạc, người thợ khéo léo kéo thành các sợi bạc nhỏ mảnh như sợi chỉ, rồi uốn thành các chi tiết và ghép vào khung để thành một sản phẩm hoàn chỉnh. Người thợ kim hoàn ở Định Công nổi tiếng khéo tay, kiên trì, tỉ mỉ, sáng tạo và tài hoa. Sản phẩm do các nghệ nhân tạo ra là những tác phẩm nghệ thuật độc đáo với các đường nét, chi tiết tinh xảo, thu hút đông đảo khách hàng trong và ngoài nước.



Hình 6.5. Nghệ nhân Quách Văn Hiếu nghiên cứu tác phẩm mới

2. Sản phẩm của nghề đạu bạc ở Định Công

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh: Kể tên một số sản phẩm của nghề đạu bạc Định Công. Nêu đặc điểm nổi bật của sản phẩm đạu bạc ở Định Công.

Các sản phẩm đạu bạc Định Công rất đa dạng, mang tính ứng dụng cao như: nhẫn, dây chuyền, hoa tai, vòng, trâm cài áo, trâm cài tóc, hoa tai, ví, hộp đựng đồ, khay, đĩa,... Sản phẩm có thể có nhiều màu sắc khác nhau tùy theo sở thích của khách hàng.



Hình 6.6



Hình 6.7

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, các nghệ nhân không ngừng cải tiến, sáng tạo thêm nhiều dòng sản phẩm lưu niệm. Trong đó, nổi bật hơn cả là dòng tranh đạu bạc Định Công với những hình ảnh văn hoá gắn với biểu tượng của Hà Nội như: Chùa Một Cột, Khuê Văn Các, Tháp Rùa, Phố cổ,... Sản phẩm đạu bạc Định Công được các nguyên thủ quốc gia và lãnh đạo thành phố chọn làm quà tặng trong nghi thức ngoại giao.

3. Quy trình sản xuất các sản phẩm của nghề đậu bạc ở Định Công

? Quan sát hình ảnh và vẽ sơ đồ: *Mô tả quy trình sản xuất các sản phẩm của nghề đậu bạc Định Công.*



Hình 6.8. Bước nấu bạc
Bạc nguyên chất được nấu chảy, đổ vào thảo⁽¹⁾ thành các thanh bạc.

(1) Thảo: loại khuôn dùng để đúc bạc, thường được làm bằng sắt và có chuôi cầm.



Hình 6.9. Bước cán bạc

Các thanh bạc được đưa qua máy cán cho nhỏ lại.



Hình 6.10. Bước kéo sợi

Bạc được rút thành các loại sợi kích thước khác nhau, loại nhỏ nhất là 0,26 mm. Hai sợi 0,26 mm được se lại với nhau thành sợi chỉ bạc.



Hình 6.11. Bước dựng hình

Dựa trên bản thiết kế, người thợ sử dụng các sợi chỉ bạc, uốn thành các nét chính và khung xương của sản phẩm.



Hình 6.12. Bước uốn hoa văn và đậu

Người thợ uốn các hoa văn từ sợi chỉ bạc. Sau đó, tùy theo yêu cầu bố cục, các hoa văn được đậu vào khung xương.



Hình 6.13. Hàn gắn kết các chi tiết
Các chi tiết được gắn kết để tạo nên sản phẩm hoàn chỉnh.



Hình 6.14. Làm nhẵn, làm sạch sản phẩm

Sản phẩm được làm nhẵn bằng cách rửa và đánh giấy ráp, sau đó dùng bàn chải đồng chải sạch.

4. Giá trị của nghề đậu bạc ở Định Công

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết: *Giá trị của nghề đậu bạc Định Công.*

Nghề đậu bạc ở Định Công là một trong những nghề truyền thống lâu đời của Hà Nội. Nghề góp phần gìn giữ giá trị nghệ thuật đặc sắc và kĩ thuật tinh xảo của nghề kim hoàn; truyền tải tinh thần lao động chăm chỉ, khéo léo của người thợ qua từng sản phẩm. Bên cạnh đó, nghề đậu bạc còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch làng nghề, thu hút du khách trong và ngoài nước tìm hiểu về quy trình chế tác và trải nghiệm văn hóa truyền thống. Nhờ sự tinh tế và tính độc đáo, sản phẩm đậu bạc Định Công có giá trị thương mại cao, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương và mở rộng thị trường ra thế giới.

Nghề làm bạc ở Định Công

Giúp bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hoá của Hà Nội.

?

?



Hình 6.15. Đền thờ tổ nghề kim hoàn Định Công



Hình 6.16. Du khách trong và ngoài nước quan sát kĩ thuật nghề đậu bạc của nghệ nhân Định Công



Hình 6.17. Gian hàng sản phẩm đậu bạc Định Công tại Hội chợ xúc tiến thương mại thành phố Hà Nội

THỰC HÀNH

1. Chia sẻ về những tố chất cần có ở người nghệ nhân để có thể làm nên những sản phẩm đậu bạc độc đáo, tinh xảo.



2. Lập kế hoạch quảng bá, giới thiệu sản phẩm của nghề đậu bạc Định Công.

TÊN KẾ HOẠCH

- Nhóm thực hiện (Ghi họ và tên các bạn trong nhóm):
- Ngày thực hiện:

I. Mục đích

II. Nội dung chuẩn bị

- 01 Viết thông điệp truyền thông (Nội dung thông điệp của kế hoạch này là gì? Đối tượng thông điệp hướng đến là ai?)
- 02 Xác định phương thức truyền thông (truyền thông qua tờ rơi, áp phích, video...).
- 03 Xác định địa điểm thực hiện kế hoạch truyền thông.
- 04 Tìm nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch (Người, phương tiện, thiết bị...).

III. Phân công công việc

Bảng phân công công việc		
Họ và tên	Thực hiện công việc	Thời gian hoàn thành
?	?	?

IV. Lịch trình thực hiện

V. Tổ chức thực hiện

Lưu ý: Học sinh có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ, người thân và thầy cô giáo khi lập kế hoạch hoạt động.



VẬN DỤNG

1. **Sưu tầm video hoặc cùng thầy cô, bạn bè, người thân đến tham quan làng nghề đậu bạc ở Định Công và thực hiện yêu cầu sau:**
 - Tham gia hoặc theo dõi các công đoạn làm ra sản phẩm bạc Định Công.
 - Chia sẻ về những điều em cảm thấy ấn tượng sau khi xem video hoặc đi tham quan.
2. **Thực hiện bước 2 của kế hoạch đã lập ở hoạt động thực hành (làm tờ rơi, áp phích, video,... truyền thông về sản phẩm của nghề đậu bạc ở Định Công).**

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Kinh Kì – Kê Chợ	Tên gọi dân gian của kinh thành Thăng Long xưa.	13
Đậu bạc	Quá trình kéo bạc đã nung chảy thành những sợi chỉ bạc để tạo hình và gắn vào các sản phẩm trang sức.	45

TRONG SÁCH CÓ SỬ DỤNG ẢNH CỦA MỘT SỐ ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CUNG CẤP

Hình	Nguồn ảnh
	Chủ đề 1
Hình 1.1	
Hình 1.2	
Hình 1.3	
Hình 1.4	
Hình 1.5	
Hình 1.6	
Hình 1.7	
Hình 1.8	
Hình 1.9	
Hình 1.10	
Hình 1.11	
Hình 1.12	
Hình 1.13	

Hình	Nguồn ảnh
Hình 1.14	
Hình 1.15	
Hình 1.16	
Hình 1.17	
Hình 1.18	
Hình 1.19	
Chủ đề 2	
Hình 2.1, 2.3, 2.5, 2.6, 2.8, 2.9, 2.10, 2.11, 2.16, 2.18	Phạm Thị Thuỳ Linh
Hình 2.2	Nguyễn Xuyên
Hình 2.4, 2.7, 2.12, 2.13, 2.14	Nguyễn Thị Thu Hoà
Hình 2.15	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội
Hình 2.17	Báo Thanh niên
Chủ đề 3	
Hình 3.1	
Hình 3.2	
Hình 3.3	
Hình 3.4	
Hình 3.5	
Hình 3.6	
Hình 3.7	
Hình 3.8	
Hình 3.9	
Hình 3.10	
Hình 3.11	
Chủ đề 4	
Hình 4.1	Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam
Hình 4.2, 4.10	Báo điện tử Vnexpress
Hình 4.3	Báo điện tử Tin tức

Hình	Nguồn ảnh
Hình 4.4	Báo điện tử Dân Việt
Hình 4.5, 4.6, 4.7, 4.8, 4.9, 4.11, 4.15	Báo điện tử Giao thông
Hình 4.12	Báo điện tử Kinh tế Đô thị
Hình 4.13	Báo điện tử Đấu thầu
Hình 4.14	Báo điện tử Đầu tư
Hình 4.16	Chuyên trang Thủ đô Hà Nội – Báo điện tử Chính phủ
Hình 4.17	Báo điện tử Nhà đầu tư
Hình 4.18	timduong247.com
Hình 4.19	Tạp chí điện tử Người đô thị
Hình 4.20	Báo Tuổi trẻ Online
Chủ đề 5	
Hình 5.1, 5.7, 5.8, 5.9, 5.22, 5.34	Vườn quốc gia Ba Vì
Hình 5.2	vfbooking.com
Hình 5.3	vinpearl.com
Hình 5.4	Báo điện tử Chính phủ
Hình 5.5	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
Hình 5.6	Trần Thị Hồng Nhung
Hình 5.10, 5.11, 5.12, 5.13, 5.23	Báo Thanh niên
Hình 5.14	vncreature.net
Hình 5.15	vncreature.net
Hình 5.16	svw.vn
Hình 5.17	istockphoto
Hình 5.18	dulichbavi.com
Hình 5.19	vietnamwildlife.org
Hình 5.20	quantrimang.com
Hình 5.21	wildlifeatrisk.org
Hình 5.24	Báo điện tử VnExpress
Hình 5.25	dulichbavi.com

Hình	Nguồn ảnh
Hình 5.26, 5.27, 5.28, 5.29, 5.30	bachhoaxanh.com
Hình 5.31	Trần Thị Hà Giang
Hình 5.32	vietschool.edu.vn
Hình 5.33	cadn.com.vn
Hình 5.3	Báo điện tử Vietnamnet
Hình 5.36	tnrmt.vnuf.edu.vn
Hình 5.37	thuhangtravel.vn

Chủ đề 6

Hình 6.1
Hình 6.2
Hình 6.3
Hình 6.4
Hình 6.5
Hình 6.6
Hình 6.7
Hình 6.8
Hình 6.9
Hình 6.10
Hình 6.11
Hình 6.12
Hình 6.13
Hình 6.14
Hình 6.15
Hình 6.16
Hình 6.17

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH THỐ HÀ NỘI - LỚP 5

Mã số: ...

Mã ISBN: 978-604-...

In ... bản, khổ 19 x 26.5 cm

Tại ...

Số ĐKXB :

Số QĐXB: .../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

